

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục, ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục tại văn bản số 73/CV-QLDA ngày 12 tháng 8 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 115/CCMT-TĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đầu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục (*sau đây gọi là dự án*) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục (*sau đây gọi là Chủ dự án*) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND huyện Bình Lục;
- UBND xã Trung Lương;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*để đăng Web*);
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:
Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục của Ban Quản lý
dự án Đầu tư xây dựng huyện Bình Lục
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2024 của
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

* Phạm vi của dự án:

- Vị trí thực hiện dự án: xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- Tổng diện tích thực hiện dự án là 21.176,20 m² (trong đó: đất trồng lúa khoảng 20.512,90 m²; đất mương nước, thềm khoảng 306,79 m²; đất đường giao thông khoảng 356,51 m²).

- Phạm vi thực hiện dự án: san nền, đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và modul xử lý nước thải tạm thời; cấp nước sạch và cấp nước PCCC; hệ thống cấp điện.

* Quy mô của dự án:

- Quy mô sử dụng đất là 21.176,2m², cụ thể như sau:

| STT | Chức năng sử dụng đất theo QH chi tiết 1/500 được duyệt | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|-----|---|-----------------------------|---------------|
| 1 | Đất ở mới | 8.423,0 | 39,78 |
| 2 | Đất cây xanh - mặt nước | 2.673,1 | 12,62 |
| 3 | Đất bãi đỗ xe | 333,2 | 1,57 |
| 4 | Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô | 1.172,5 | 5,54 |
| 5 | Đất giao thông | 8.574,4 | 40,49 |
| | Tổng cộng | 21.176,2 | 100,00 |

- Quy mô dân số khoảng 300 người với 75 lô đất ở liền kề.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính: San nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và modul xử lý nước thải tạm thời dạng composite công suất 20 m³/ngày.đêm; hồ nước; bãi đỗ xe (chỉ san nền); cấp nước sạch và cấp nước PCCC; hệ thống cấp điện.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: 01 nhà ở cán bộ, công nhân; 01 kho chứa vật liệu xây dựng; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 01 khu vực tập kết máy móc, thiết bị; 01 nhà vệ sinh di động; 01 trạm phun rửa xe và 01 bể xử lý nước thải rửa xe.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án yêu cầu phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 20.512,90 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* Hạng mục công trình: San nền, đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa và hoàn trả kênh mương; hệ thống thoát nước thải và Trạm xử lý nước thải tạm thời công suất 20 m³/ngày.đêm; cấp nước sạch và cấp nước PCCC; hệ thống cấp điện.

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bóc tách đất hữu cơ, đào đất không thích hợp trước khi san nền.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động vận chuyển đồ thải, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình thi công xây dựng.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* *Các tác động liên quan đến chất thải:*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ quá trình san nền, hoạt động vận chuyển đồ thải, nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc thiết bị phục vụ thi công dự án.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; Nước thải rửa xe; Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải từ phát quang thảm thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; đất hữu cơ bóc tách, bùn, đất đào không thích hợp bóc từ dự án.

- Chất thải nguy hại.

* *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà dân, hoạt động sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án; hoạt động của trạm xử lý nước thải tạm thời.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOC...$) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân, từ hệ thống điều hòa, từ hoạt động xây dựng, sửa chữa nhà ở của người dân.

+ Mùi từ hoạt động nấu nướng của dân cư.

+ Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- + Chất thải rắn thông thường.
- + Chất thải rắn sinh hoạt.
- + Chất thải nguy hại.
- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân khoảng $1,35 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (nước thải nhà vệ sinh khoảng $0,81 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải rửa ráy là $0,54 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần: TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải rửa xe với lưu lượng khoảng $2,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,18 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO). Thành phần ô nhiễm chính: Bụi, SO₂, CO, NO_x, VOC.

- Bụi, SO₂, NO_x, CO từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động phát quang thực vật, san, gạt đất đá; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; hàn kết cấu kim loại, quá trình thi công mặt đường láng nhựa, quá trình sơn kẻ đường...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Tổng khối lượng nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư khoảng $36 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần: TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,44 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

** Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thành phần: Bụi; SO₂; NO_x; CO; VOC.

- Mùi phát sinh do quá trình chế biến thức ăn. Thành phần chủ yếu là khí CO₂, hơi nước, mùi thức ăn,...

- Hoạt động của điều hoà không khí: phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính nhưng không đáng kể.

- Bụi từ hoạt động thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở, công trình của dân cư.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang sinh khối khoảng 3,08 tấn/quá trình. Thành phần: gốc, rễ, lá cây và thân.

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của dự án khoảng 44,83 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ,....

+ Khối lượng đất hữu cơ bóc tách lớp đất mặt đổ thải khoảng 1.730,15m³. Khối lượng đất không thích hợp đào trong phạm vi thực hiện dự án đổ thải khoảng 5.683,81m³.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 14,7 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ (*thực phẩm thừa, vỏ rau, củ, quả...*), chất vô cơ (*giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...*).

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 322,7 kg/quá trình. Thành phần: vỏ thùng sơn thải; giẻ lau dính dầu mỡ, sơn, vật liệu thấm dầu thải; dầu mỡ thải; thùng chứa dầu thải; đầu mẩu que hàn thải.

3.2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 360 kg/ngày. Thành phần gồm: thức ăn thừa, giấy các loại, nilon, vỏ chai lọ,...

- Chất thải từ trạm xử lý nước thải là bùn thải khoảng 730 kg/năm.

- *Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở của người dân:* Khối lượng rác thải phát sinh khoảng 20 kg/ngày/hộ dân.

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh từ khu dân cư khoảng 384 kg/năm. Thành phần: sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại; giẻ lau dính dầu; các loại dầu mỡ thải; thiết bị, linh kiện điện tử thải; chất tẩy rửa thải, pin, ắc quy thải, Vỏ bao bì chứa hoá chất BVTV và diệt trừ các loài gây hại thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất không thích hợp các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn vận hành dự án

Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, thiết bị điều hòa không khí, màn hình ti vi, máy bơm nước,...

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố hệ thống xử lý nước thải bị hỏng không hoạt động...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.
- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

*** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động dạng nhà container 02 phòng 10 feet, 02 bể tự hoại composite với dung tích là 3m³/bồn để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe: Bể xử lý 04 ngăn có kích thước dài x rộng x cao = 2,89x0,72x1 (m) để lắng đất, cát và xử lý váng dầu. Nước sau xử lý được tái sử dụng theo quy định và không xả ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Do dự án chiếm dụng nương đất hiện trạng, khi tiến hành triển khai dự án phải hoàn trả nương xây B800 hiện trạng bằng cống hộp HL93 khẩu độ BxH=(1,0x1,0)m, chiều dài khoảng 244,67m.

*** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải**

- Bố trí 01 trạm rửa xe ở khu vực cổng vào của dự án (phía Tây Nam dự án) để rửa xe trước khi ra khỏi công trường thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại tuyến đường vận chuyển D1 phía Tây dự án với chiều dài khoảng 300m.

- Bố trí che chắn hoặc phủ kín khu vực nguyên liệu bằng bạt khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng có khả năng phát tán bụi.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu vận chuyển đổ thải là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu chạy đúng tốc độ quy định.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công.

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động

*** Biện pháp thu gom và xử lý nước thải**

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa;

- Biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Biện pháp thu gom, xử lý nước thải theo quy hoạch: Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đấu giá đất ở tại xã Trung Lương, huyện Bình Lục tại Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 05/04/2024 của UBND huyện Bình Lục, nước thải của dự án thoát từ Tây sang Đông, từ Nam lên Bắc, được thu gom từ các hộ dân vào các tuyến cống PVC 110 (đặt trong phần đất hạ tầng kỹ thuật

sau lô) và được thu gom vào tuyến cống HDPE D300 dọc hai bên hè trên vỉa hè rồi thu gom vào hệ thống thoát nước chung của xã. Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bình Lục đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 31/10/2019, trạm XLNT tập trung An Đổ - Trung Lương nằm ở phía nam thôn An Cao, xã An Đổ, có công suất giai đoạn 1: 500m³/ngày đêm, giai đoạn 2: 1.000 m³/ngày đêm. Khoảng cách từ vị trí dự án đến khu xử lý tập trung khoảng 1,1km về phía Tây Nam. Hiện nay, khi hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chưa đi vào hoạt động, chủ đầu tư đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tạm thời để xử lý nước thải sinh hoạt cho dự án.

+ Biện pháp xử lý nước thải tạm thời: Trước mắt, khi Trạm xử lý nước thải tập trung chưa được xây dựng, nước thải sẽ được xử lý cục bộ bằng Hệ thống xử lý nước thải hợp khối dạng composite, xử lý nước thải bằng công nghệ MBBR đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật phía Đông Bắc của dự án. Nước thải sau khi được xử lý tạm thời thoát ra mương phía Đông dự án. Quy trình xử lý nước thải như sau: Nước thải sinh hoạt (*nước thải nhà vệ sinh*) → hệ thống đường ống thu gom HDPE D300 → bể thu gom → ngăn điều hòa → ngăn thiếu khí → ngăn hiếu khí → ngăn lắng → ngăn khử trùng → mương hiện trạng phía Đông dự án. Nước thải sau xử lý đạt cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT với k=1,0 trước khi thoát ra mương hiện trạng phía Đông dự án, điểm xả có toạ độ X(m)=2263160,634, Y(m)=605045,832 (*hệ tọa độ VN2000*), cửa xả bằng cống tròn HDPE D300, cos đáy dòng chảy +0,38 (*Theo Văn bản số 1120/SNN-TL ngày 27/8/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo Biên bản làm việc ngày 06/05/2024 giữa UBND xã Trung Lương, Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Lục và HTX Dịch vụ nông nghiệp Bình Minh*).

- Lộ trình đầu tư hệ thống xử lý nước thải tạm thời:

+ Giai đoạn đầu: Đầu tư Hệ thống xử lý nước thải hợp khối composite công suất 20m³/ngày đêm để xử lý nước thải phát sinh cho khoảng 50% quy mô dân số đến ở.

+ Giai đoạn sau: Tùy thuộc vào thực tế số lượng người dân triển khai xây dựng nhà ở và sinh sống tại khu đất giá sẽ đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng composite đảm bảo thu gom và xử lý nước thải phát sinh đảm bảo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận, dự kiến sẽ lắp đặt thêm 20m³/ngày đêm để phù hợp với lộ trình lấp đầy của dự án.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

- Hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải;

- Hướng thoát nước chính từ Tây sang Đông, từ Nam lên Bắc, được thu trực tiếp thông qua các cửa thu vào hệ thống thoát nước mưa nằm dọc trên vỉa hè.

- Sử dụng cống tròn BTCT D300, D600, D800, cống được bố trí trên vỉa hè. Cống bố trí trên vỉa hè chịu cấp tải VH, cống bố trí dưới lòng đường chịu cấp tải HL93. Nước mưa được thu gom bởi hệ thống cống, rãnh bố trí dọc các trục đường giao thông sau đó thoát ra mương hiện trạng phía Đông dự án.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè. Bố trí biển cảnh báo, chỉ dẫn phân luồng giao thông, đảm bảo đường thông thoáng, giảm ùn tắc, tránh tai nạn giao thông, hạn chế phát sinh các chất gây ô nhiễm.

- Yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định.

- Nguyên vật liệu tập kết các khu vực xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân phải được người dân che phủ để giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như chất ô nhiễm khác ra môi trường.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 02 thùng nhựa đựng rác sinh hoạt có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân và hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và đổ thải theo quy định với tần suất 1 lần/ngày

- Chất thải rắn thông thường:

+ Đất hữu cơ bóc tách lớp đất mặt và đất không thích hợp đào trong phạm vi thực hiện dự án ngoài khối lượng được tận dụng trong dự án, còn lại được vận chuyển về vị trí bãi đổ thải tại ao thùng thuộc tờ bản đồ số 46, thôn Mai Động, xã Trung Lương có diện tích khoảng 18.000m², với sức chứa khoảng 36.000m³ cách dự án khoảng 5km (theo biên bản hiện trường v/v thỏa thuận vị trí đổ đất không thích hợp khi thi công công trình giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục, UBND xã Trung Lương và đơn vị tư vấn thiết kế ngày 08/05/2024).

+ Đối với chất thải xây dựng khác: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại dạng container 10 feet đặt gần khu lán trại của công nhân và bố trí 9 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt:

+ Rác thải sinh hoạt từ các hộ gia đình: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm tự phân loại tại hộ. Sau đó, rác thải được đơn vị vệ sinh địa phương thu gom hàng ngày và đưa về khu vực tập kết chung của xã để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Rác thải phát sinh từ khu vực công cộng, cây xanh, đường giao thông: được các tổ chức tự quản địa phương định kỳ quét dọn và đơn vị vệ sinh của xã đưa về khu vực tập kết chung của xã để đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chất thải xây dựng: Các chủ hộ phải dọn dẹp vệ sinh, thu gom, phân loại và thuê đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 5m² đặt tại khu cây xanh của dự án và bố trí 7-10 thùng chứa dung tích 40-100 lít/thùng để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án khoảng thời gian từ 21h - 6h và từ 11h30 -13h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền cho các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ trật tự tại nơi sinh sống.

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như: tắc vỡ đường ống thoát nước mưa, thoát nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

*** Giám sát Môi trường không khí**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu dân cư thôn Đồng Quan phía Bắc dự án thuộc xã Trung Lương, huyện Bình Lục.

- Chỉ tiêu giám sát: Bụi, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có hoạt động thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân định, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển đường D1 phía Tây dự án.

- Vấn đề cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; Hoạt động thu gom, xử lý nước thải rửa xe; Hoạt động thu gom nước thải sinh hoạt; Hoạt động của hệ thống tiêu thoát nước mưa.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

5.2.1 Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

** Giám sát hoạt động của trạm xử lý nước thải tạm thời:*

- Vị trí quan trắc: Khu vực trạm xử lý nước thải tạm thời (Nước thải đầu vào và nước thải sau xử lý).

- Chỉ tiêu giám sát: Lưu lượng nước thải, pH, BOD₅, TSS, NO₃⁻, NH₄⁺, PO₄³⁻, dầu mỡ động thực vật, Coliform, Sunfua, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng chất rắn hòa tan.

- Tần suất: 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với hệ số K = 1,0.

5.2.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành chính thức

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Khối lượng và chủng loại các loại chất thải phát sinh;

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải;

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

** Giám sát chất thải nguy hại*

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Khối lượng và chủng loại các loại chất thải phát sinh;

+ Cách thức thu gom, phân loại, lưu trữ và vận chuyển chất thải;

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát hệ thống thoát nước mưa, nước thải*

- Các vấn đề giám sát:

+ Các hệ thống cống thu gom, hố ga thu gom nước mưa, nước thải, xử lý nước thải.

+ Sự tắc nghẽn, rò rỉ, nứt vỡ của hệ thống đường ống

+ Nạo vét hệ thống thoát nước mưa.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và khi thực hiện bảo trì, nạo vét.

** Giám sát và cảnh báo các sự cố, rủi ro*

- Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án.
- Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án.
- Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh,...
- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động.

6.3. Thực hiện bóc tách tầng đất mặt đối với diện tích đất chuyên trồng lúa nước, có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

6.4. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển, duy tu bảo dưỡng và hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.5. Phải có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung để không ảnh hưởng đến đời sống của người dân khu vực xung quanh dự án.

6.6. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

6.7. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường./.